CTCP Hàng không VIETJET

FireAnt

Ngày 31/03/2024	103,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.6%	**-4.5%**	**3.7%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	93,800 - 113,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	55,786
Số lượng CPLH (CP)	541,611,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)	735,960
Sở hữu nước ngoài	17.5%
Beta	0.60
EPS	1,404
P/E	73.4

DT thuần
Q1/24
17,792
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1,005| -5.3%
YoY: ▲ 4,894| 37.9%

LN trước thuế
Q1/24
676
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 399| 144%
YoY: ▲ 433| 178%

LN sau thuế
Q1/24
539
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 387| 255%
YoY: ▲ 366| 212%

ROA
2023
0.3%
+/- YoY: ▲ 4.1%

DT thuần
2023
58,341
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 18,199| 45.3%

LN trước thuế
2023
606
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3,255| 123%

LN sau thuế
2023
231
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2,493| 110%

ROE
2023
1.5%
+/- YoY: ▲ 15.8%

Cơ cấu sở hữu

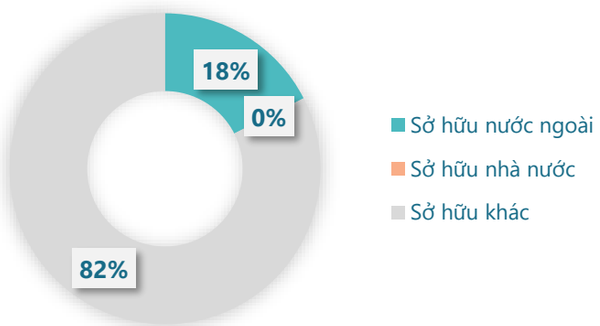

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

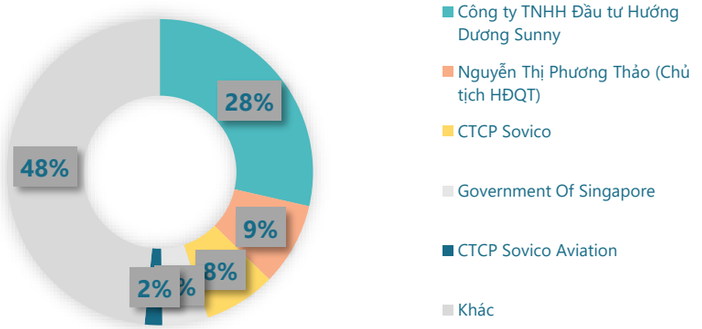

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

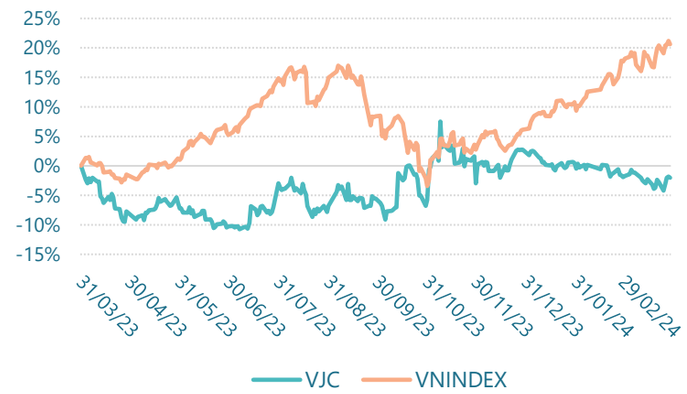

Kết quả kinh doanh

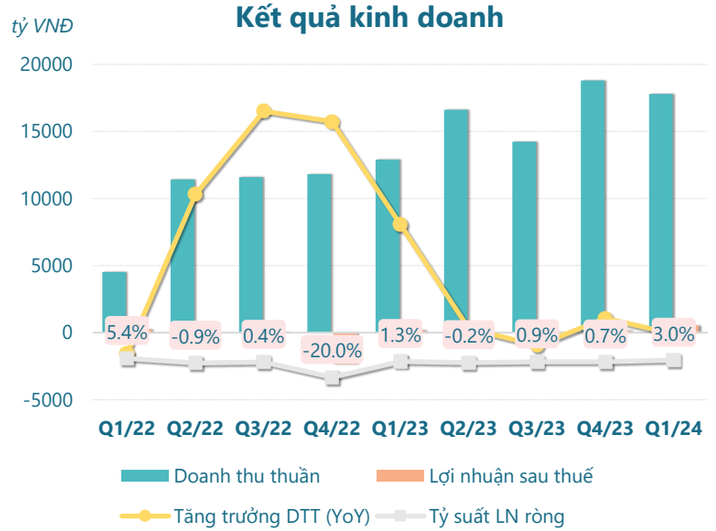

(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế

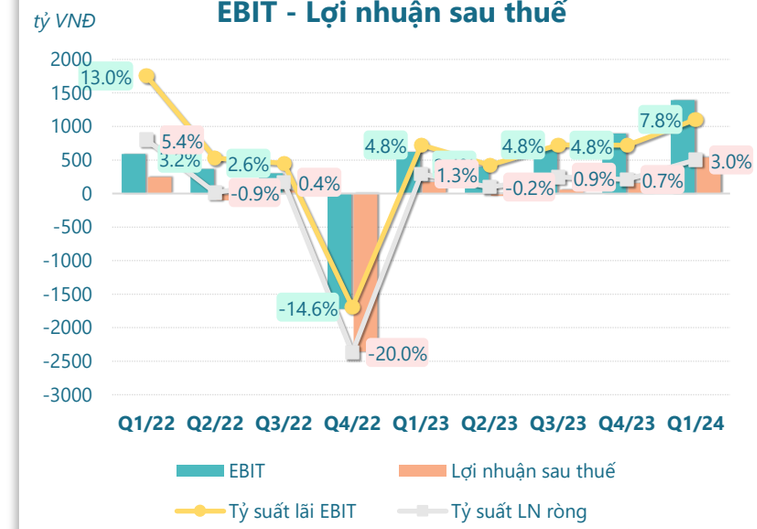

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

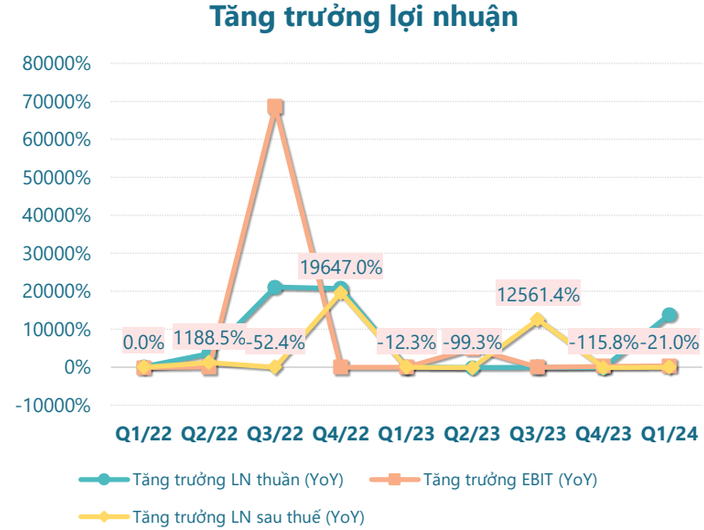

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận

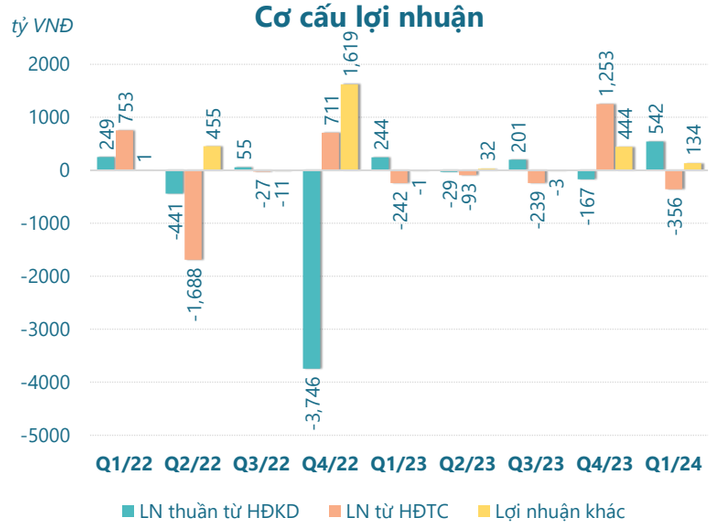

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí

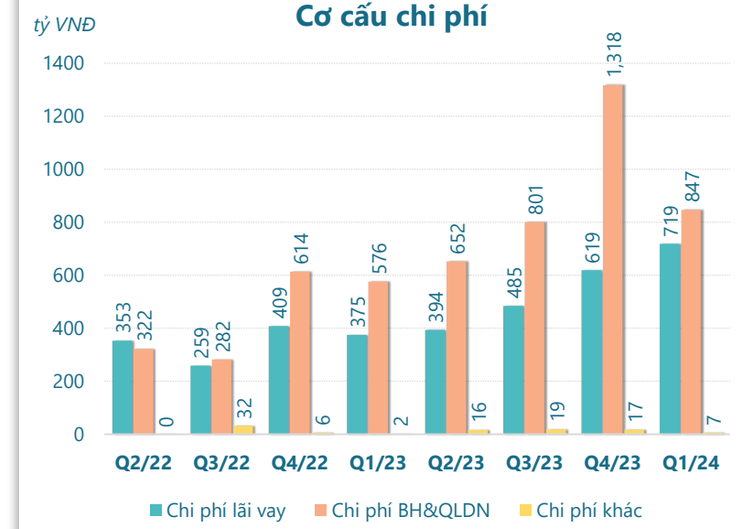

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

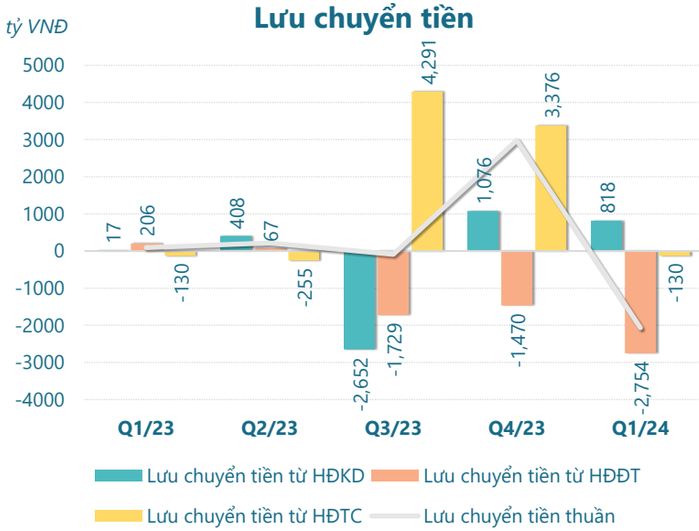

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

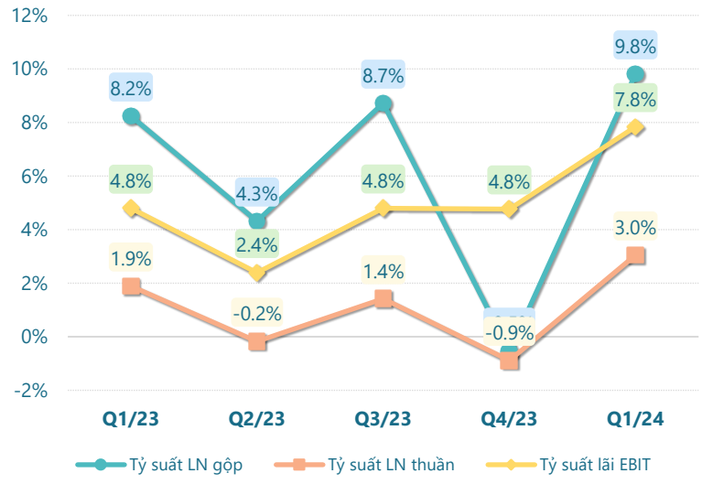

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

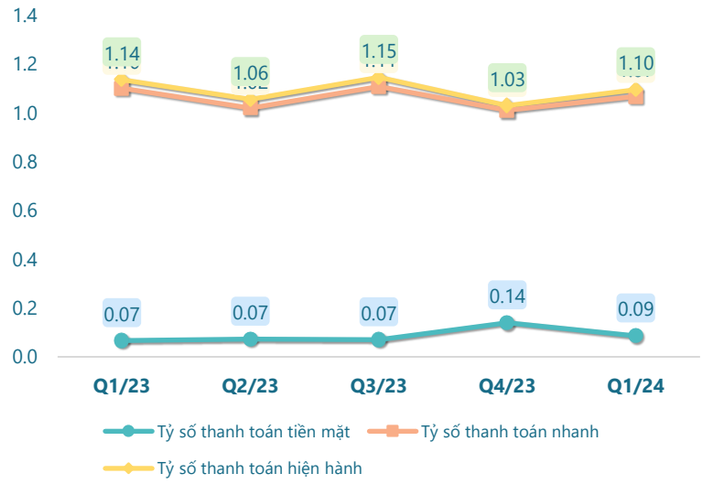

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

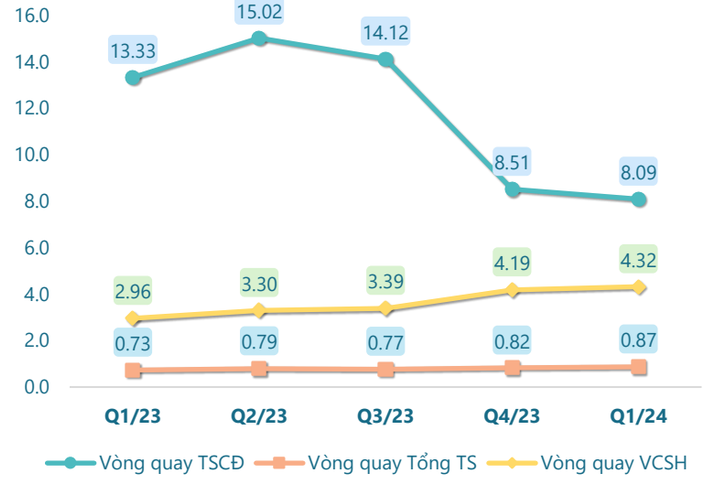

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

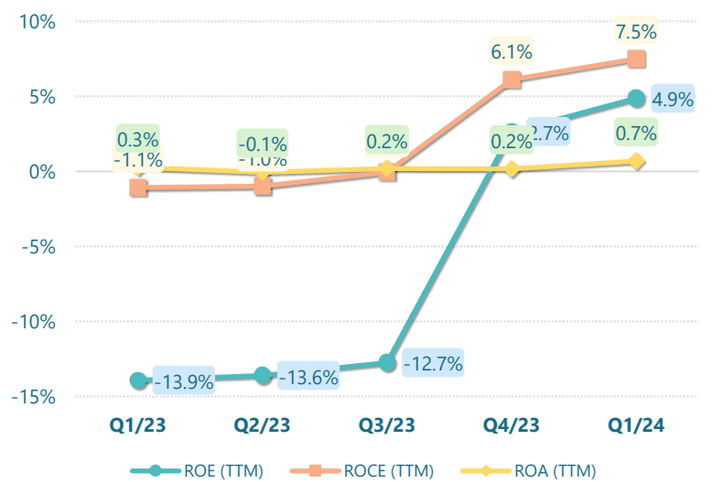

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

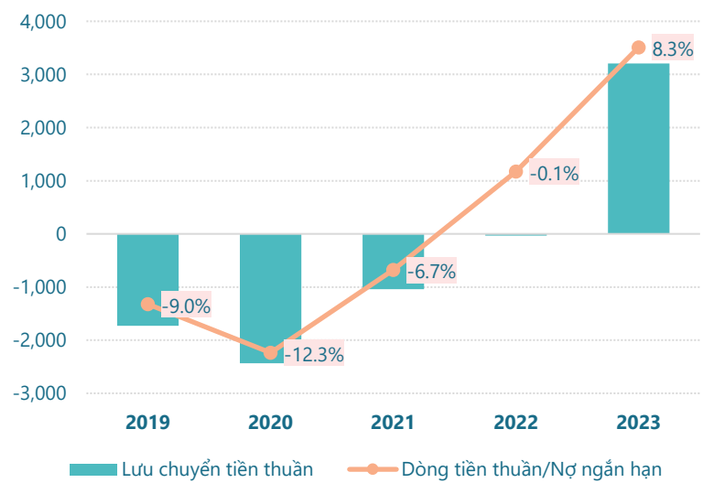

(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá

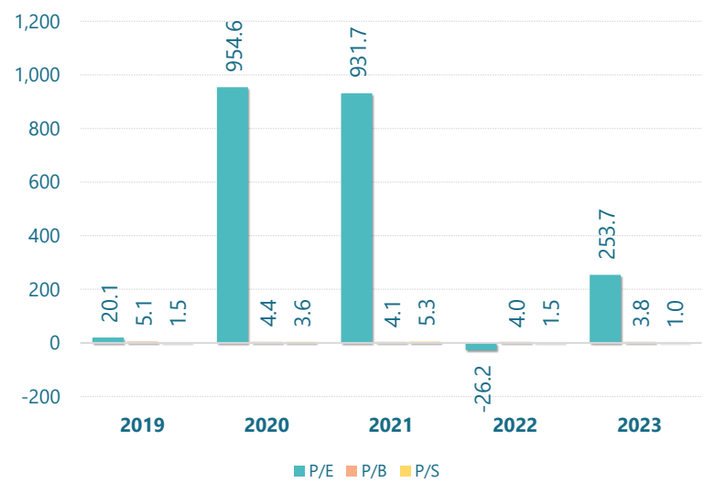

(Nguồn: fireant.vn)